

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3- AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 16/01/2026

V/v “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi
con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Khương**

Ông **Huỳnh Đạt Vân**

- Thư ký phiên Tòa: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân
Khu vực 3- An Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- An Giang tham gia phiên
tòa:* Không tham gia.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, T trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3-An
Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số:
197/2025/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025, về việc “*Tranh chấp xin ly
hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
111/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn
phiên tòa số: 86/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025, giữa các
đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Thanh N**, sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp TP, xã CT, tỉnh AG.

*** Bị đơn:** Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TP, xã CT, tỉnh AG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày:** Vào năm 2016 chị và
anh Trần Văn T chung sống với nhau hai bên gia đình có tổ chức đám cưới theo

phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật T UBND xã GT, huyện CT, tỉnh KG (Nay là xã CT, tỉnh AG). Thời gian đầu anh chị sống chung hòa thuận và hạnh phúc và chung với nhau 02 người con chung tên Trần Gia K, sinh ngày 27/5/2018 và Trần Thanh Kh, sinh ngày 15/10/2020 nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên anh chị đã sống ly thân với nhau từ ngày 25/5/2025 đến nay.

T phiên tòa chị Nguyễn Thị Thanh N có ý kiến:

- *Về hôn nhân:* Chị xin được ly hôn với anh Trần Văn T

- *Về con chung và cấp dưỡng:* Hiện T 02 con chung tên Trần Gia K, sinh ngày 27/5/2018 và Trần Thanh Kh, sinh ngày 15/10/2020 đang sống cùng chị. Chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung. Chị không yêu cầu anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Trần Văn T:* Trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án. Nhưng qua thời gian luật định anh Trần Văn T vẫn không có văn bản tự khai và cũng không có ý kiến gì gửi đến Tòa án. Sau đó, Tòa án tiếp tục tổng đạt cũng như Nêu ý kiến nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật nhưng anh Trần Văn T vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra T phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận T phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N thực hiện quyền khởi kiện theo quy định T khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và T khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân Tối cao thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Trần Văn T và yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung tên Trần Gia K, sinh ngày 27/5/2018 và Trần Thanh Kh, sinh ngày 15/10/2020. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là *“Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung”*.

[3] - Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt xét xử hợp lệ, đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Trần Văn T vẫn vắng mặt không có lý do. T phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N thống nhất yêu cầu xét xử vắng mặt anh Trần Văn T. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Văn T theo quy định pháp luật.

[4] - Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Trần Văn T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã GT, huyện CT, tỉnh KG (Nay là xã CT, tỉnh AG) cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh N yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn T: HĐXX xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thanh N xác nhận, sau khi kết hôn thì giữa chị và anh Trần Văn T chung sống rất hạnh phúc nhưng đến thời gian gần đây thì hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2025 cho đến nay. Đối với anh Trần Văn T mặc dù Tòa án đã nhiều lần tổng đạt thông báo hòa giải để mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên anh chị có cơ hội hàn gắn đoàn tụ nhưng anh Trần Văn T vẫn vắng mặt nhiều lần không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để anh Trần Văn T có mặt tham gia phiên tòa nhưng anh Trần Văn T vẫn vắng mặt. T phiên tòa, chị Nguyễn Thị

Thanh N vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh Trần Văn T. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn về hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Trần Văn T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, xét thấy việc chị Nguyễn Thị Thanh N xin được ly hôn đối với anh Trần Văn T là có căn cứ phù hợp với quy định T Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh N đối với anh Trần Văn T.

[5] - Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh N xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Trần Gia K, sinh ngày 27/5/2018 và Trần Thanh Kh, sinh ngày 15/10/2020. Nay chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 người con chung tên Trần Gia K, sinh ngày 27/5/2018 và Trần Thanh Kh, sinh ngày 15/10/2020 và không yêu cầu anh Trần Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX nhận thấy kể từ sau khi anh chị sống ly thân cho đến nay chị Nguyễn Thị Thanh N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Gia K, sinh ngày 27/5/2018 và Trần Thanh Kh, sinh ngày 15/10/2020 và chị vẫn chăm sóc tốt cho các cháu nên HĐXX xét thấy cần giao các cháu Trần Gia K, sinh ngày 27/5/2018 và Trần Thanh Kh, sinh ngày 15/10/2020 cho chị Nguyễn Thị Thanh N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng để không làm thay đổi môi trường sinh sống của cháu và phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Gia K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] - Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh Trần Văn T đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Trần Văn T vẫn vắng mặt không lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất để xác định về tài sản chung cũng như nợ chung giữa anh chị được. Mặt khác, T phiên toà chị Nguyễn Thị Thanh N khẳng định anh chị không tạo lập được tài sản gì chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, về phần tài sản chung và nợ chung HĐXX không xem xét nếu sau này có cơ quan tổ chức, cá nhân hay cá nhân nào khác có yêu cầu xem xét đối với phần

tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[7] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng chị Nguyễn Thị Thanh N được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003810 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 53; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Thanh N** đối với bị đơn anh **Trần Văn T**.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn với bị đơn anh Trần Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 người con chung tên Trần Gia K, sinh ngày 27/5/2018 và Trần Thanh Kh, sinh ngày 15/10/2020 cho chị Nguyễn Thị Thanh N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thanh N không yêu cầu anh Trần Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Trần Văn T có quyền thăm nom chăm sóc các con mà không ai có quyền được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh N xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh N xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng chị Nguyễn Thị Thanh N được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003810 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt T phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được Nêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND KV 3-An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- UBND xã Châu Thành, An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Đầu